

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 226/2017/HSST

Ngày: 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức
2. Ông Phạm Bá Chương – Cán bộ Hội Chữ thập đỏ quận Thủ Đức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/HSST ngày 02/6/2017, đối với bị cáo:

Phạm Minh Q; sinh năm: 1991; tại Vĩnh Long; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: Tổ X, khóm Y, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Tổ Z, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Phạm Văn N; và bà: Nguyễn Thị Lê T (C); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 32/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015, tiền sự: không; bị bắt giữ ngày 25/10/2016. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Mộng T, sinh năm 1994, địa chỉ: khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tất T1, sinh năm 1996. (Vắng mặt)
2. Anh Phạm Hữu P, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 25/10/2016, Phạm Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 92H8-2724 trên đường Khổng Tử, khu phố 3, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức để tìm người để tài sản sơ hở giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi Bị cáo Q điều khiển xe đến trước nhà số 26 đường Khổng Tử thì phát hiện chị Nguyễn Mộng T điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, trong túi quần bên trái của chị T có để chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bên trong ốp nhựa của điện thoại có 3.500.000 đồng bị hờ ra ngoài. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát vào bên trái xe chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T rồi tăng ga bỏ chạy, chị T truy hô cùng quần chúng đuổi bắt được Bị cáo Q cùng vật chứng giao cho Công an phường Bình Thọ, quận Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Phạm Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả định giá tài sản ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16Gb của chị T trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16Gb.
- Một xe mô tô hiệu Wave RS biển số 92H8-2724.

Kết quả xác minh xe mô tô hiệu Wave RS biển số 92H8-2724 là của anh Nguyễn Quốc V đứng tên chủ sở hữu. Tháng 10 năm 2016 anh V bán xe trên cho Phạm Minh T là anh ruột của bị cáo Phạm Minh Q. Ngày 25/10/2016, Bị cáo Q mượn chiếc xe trên của anh T để đi chơi, anh T không biết Bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả xe cho anh T.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 16Gb và 3.500.000 đồng cho chị T, chị T không còn yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Minh Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù, phần dân sự và vật chứng đã giải quyết xong.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Phạm Minh Q phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Bị cáo Q đã có hành vi cướp giật tài sản của người bị hại chị Nguyễn Mộng T. Tài sản chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 8.000.000 đồng và số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Minh Q đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, có tiền để sử dụng ma túy, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, dùng xe gắn máy có phân khối lớn để cướp giật tài sản của người bị hại đang điều khiển xe trên đường, hành vi này có khả năng gây nguy hiểm cho người bị hại và những người khác lưu thông trên đường, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại chị Nguyễn Mộng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Q 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2016.

Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKS, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ
- PC27
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Trung Tuấn